

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2023
V/v Ly hôn; tranh chấp nuôi con
chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU - TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Đào;
2. Ông Trần Thạch Cương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ba Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa:** Ông Võ Công Đức.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

Bị đơn: Anh Dương Phi N1, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp T, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28-11-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Bé N trình bày:

Chị và Anh Dương Phi N1 tự nguyện chung sống với nhau năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm; anh N1 không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha và anh N1 có quan hệ không trong sáng với người phụ nữ khác; chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh N1 không thay đổi nên cuối

năm 2021, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tỉnh Trà Vinh sinh sống cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh N1, chị yêu cầu ly hôn với anh N1.

Về con chung: Vợ chồng có con chung Dương Nguyễn Minh K, sinh ngày 28-12-2018; hiện đang ở cùng chị; chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Dương Phi N1 trình bày:

Thời gian chung sống, kết hôn và ly thân như chị N trình bày là đúng. Anh thừa nhận mình có mối quan hệ với người phụ nữ khác, sau đó thì chị N cũng có mối quan hệ không trong sáng với người đàn ông khác; vợ chồng cũng đã bàn bạc giải quyết với nhau nhưng mẹ chị N không đồng ý nên chị N về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con và chăm sóc gia đình, anh vẫn còn tình cảm với chị N nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có con chung Dương Nguyễn Minh K, sinh ngày 28-12-2018. Anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Bé N đối với Anh Dương Phi N1; giao con chung Dương Nguyễn Minh K, sinh ngày 28-12-2018 cho chị N nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bé N yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với Anh Dương Phi N1; anh N1 có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh N1 tự nguyện chung sống với nhau năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh N1 có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác được anh N1 thừa nhận dẫn đến các bên không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm; là căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh N1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét con chung Dương Nguyễn Minh K, sinh ngày 28-12-2018; ở cùng với chị N từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; chị N có công việc ổn định; đồng thời nguyên nhân ly hôn là do anh N1 vi phạm nghĩa vụ của người chồng; nên để tạo sự ổn định cho cháu Khang học tập, sinh sống và phát triển bình thường xét cần giao con cho chị N nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Bé N đối với Anh Dương Phi N1.

Chị N và anh N1 không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé N được trực tiếp nuôi con chung Dương Nguyễn Minh K, sinh ngày 28-12-2018.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N1 được quyền thăm non con sau ly hôn, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

theo Biên lai thu số 0012853 ngày 01 tháng 12 năm 2022; (chị N đã nộp xong án phí).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS H.Đương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tòng